

Khai thác thế mạnh về sự tương đồng lịch sử - văn hóa trong quan hệ giữa Việt Nam và Philippines

Nguyễn Thị Lan Vinh*

Bào tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 25/01/2019, ngày gửi phản biên: 20/03/2019, ngày duyệt đăng: 9/05/2019

Trong những năm gần đây, quan hệ Việt Nam - Philippines có nhiều bước phát triển mới với việc hai nước trở thành đối tác chiến lược. Sự tương đồng lịch sử và văn hóa chính là một trong những yếu tố khiến mối quan hệ giữa hai quốc gia khu vực Đông Nam Á ngày càng trở nên khăng khít trong những năm đầu thế kỷ XXI. Việt Nam và Philippines có thể tận dụng thế mạnh này để tìm ra hướng đi phù hợp nhằm phát triển hợp tác song phương lên tầm cao mới và giữ vững sự hòa bình và ổn định trên biển Đông.

Từ khóa: Việt Nam, Philippines, tương đồng, lịch sử, văn hóa

Đặt vấn đề

Giữa những mối quan hệ láng giềng trong khu vực Đông Nam Á, có thể xem quan hệ giữa Việt Nam và Philippines là một trong những quan hệ có sự tác động lớn và cũng là thành công của Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong bối cảnh thế giới đang tiến hành hội nhập mạnh mẽ, nhu cầu hợp tác về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng diễn ra sôi động trên nhiều diễn đàn song phương, đa phương. Quan hệ Việt Nam - Philippines được thiết lập trên cơ sở quan hệ ngoại giao từ ngày 12/7/1976 và nâng cấp thành đối tác chiến lược vào năm 2015. Bài viết sẽ tìm hiểu về việc khai thác thế mạnh về sự tương đồng lịch sử - văn hóa trong quan hệ giữa Việt Nam và Philippines.

1. Sự tương đồng về văn hóa lịch sử giữa Việt Nam và Philippines

Về mặt địa lý - tự nhiên, gần như có một sự đồng nhất chung giữa các nước Đông Nam Á-nơi tiếp giáp giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

- nằm trên các đới khí hậu cận xích đạo, Việt Nam và Philippines - hai nước có hệ thống đảo chung trong quần đảo Trường Sa - nên sự tương đồng về quá trình hình thành nền văn hóa, lịch sử cũng có sự giống nhau nhất định góp phần vào sự phát triển mối quan hệ hai nước hiện nay.

Về tổ chức xã hội, theo nghiên cứu của các nhà nhân chủng học, con người xuất hiện rất sớm ở vùng Đông Nam Á, cư dân bản địa ở Việt Nam và Philippines đã có một cấu trúc làng xã và một nền dân chủ làng xã lấy tinh thần cộng đồng làm chủ thể, bởi lẽ khai thác rừng làm nương rẫy, làm ruộng lúa nước, đắp đê ngăn lụt... buộc con người phải cùng nhau hợp sức để làm cho nên tế bào của xã hội đã mặc nhiên được tổ chức trên cơ sở gia đình, tộc họ và làng xã¹.

Ở Philippines trước khi có sự xuất hiện của người Tây Ban Nha vào thế kỷ XV, người Filipinos (người Philippines) đã phát triển các tổ chức chính trị xã hội làng xã nhằm liên kết những vùng lãnh thổ bị đóng kín. Trước thế kỷ X, tại Philippines đã xuất hiện nhiều cộng đồng biển ở

¹ Phan Lạc Tuyên (1993).

các đảo, họ sinh sống theo từng nhóm thân tộc với nhau được gọi là các *barangay* - đơn vị cộng đồng cơ bản, người đứng đầu gọi là *datu* hay là *thủ lĩnh*². Điểm tương đồng trong lịch sử phát triển xã hội ở Philippines và Việt Nam thời xa xưa là sự hình thành các cộng đồng tộc người thông qua mối quan hệ họ hàng thân tộc trong làng xã.

Về văn hóa, tín ngưỡng, xuất phát từ các truyền thuyết, nguồn gốc dân tộc đã tái hiện lại giai đoạn lịch sử xa xưa: Giống như Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác, thần thoại của người Philippines còn đến nay không nhiều do quá trình lịch sử đã làm mất đi phần lớn hệ thống thần thoại, truyền thuyết lý giải về cội nguồn dân tộc. Câu chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng nhằm giải thích nguồn gốc dân tộc Việt hay thần thoại của người Visaya (Philippines) kể về hai nhân vật Sicalac và Sicauiay là người đàn ông và đàn bà đầu tiên chui ra từ mầm măng cây tre sau đó sinh con đẻ cái và trở thành những cư dân đầu tiên của Philippines³. Thần thoại về nhân vật văn hóa phản ánh giai đoạn cư dân Đông Nam Á từ cuộc sống săn bắt, hái lượm tự nhiên chuyển sang trồng trọt, chế tác ra công cụ lao động. Trong kho tàng truyện cổ của Philippines và Việt Nam, sự tích thần thoại mang nhiều màu sắc trong mối liên hệ giữa con người và tự nhiên gắn với tín ngưỡng vạn vật hữu linh đều xuất phát từ cơ tầng văn hóa Đông Nam Á.

Nếu ở Việt Nam có 54 dân tộc cùng nhau tồn tại trong một vùng lãnh thổ thì Philippines là một trong những quốc gia gồm nhiều chủng tộc nhất ở châu Á bởi vì có số lượng lớn các nhóm ngôn ngữ dân tộc bản địa. Chính vì vậy mà nền văn học dân gian ở hai quốc gia này rất phong phú, mang đậm nét riêng. Cư dân hai nước biết trồng lúa nước trong môi trường nhiệt đới gió mùa, có nghề rừng

và nghề biển phụ trợ cho việc ổn định cuộc sống, đồng thời thích nghi với môi trường sinh thái của khu vực qua việc xây dựng nhà sàn để ở chống lũ lụt, tránh thú dữ, phòng ngừa khí độc của núi rừng...⁴. Trước khi có sự tiếp biến từ các nền văn hóa lớn từ Trung Quốc và Ấn Độ, người Philippines và người Việt Nam có điều mùa sap với những thanh hương, tre, nứa...⁵.

Bao trùm lên toàn bộ đời sống tinh thần của cư dân hai nước là tín ngưỡng đa thần giáo, vạn vật hữu linh và tục thờ cúng tổ tiên. Trong đó, nổi bật lên là sự ra đời nghi lễ nông nghiệp ban đầu gắn liền với tín ngưỡng, tôn giáo, mang ý nghĩa tôn giáo là chính, sau đó dần dần trở thành các sinh hoạt văn nghệ dân gian. Văn học dân gian trong buổi đầu xuất hiện mang màu sắc nguyên sơ của cộng đồng làm nông nghiệp, trồng trọt, săn bắt, đánh cá. Thần thoại, truyền thuyết phản ánh các sinh hoạt, nghi lễ của các dân tộc người Philippines trước sức mạnh của thiên nhiên và những quan niệm cổ xưa về nhận thức thế giới xung quanh⁶. Sự bắt nguồn từ yếu tố thiên nhiên trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam đã cho thấy được nguồn gốc của nền văn hóa Đông Nam Á nói chung, giữa Việt Nam và Philippines nói riêng về một khu vực văn hóa đậm nét bản địa, truyền thống là nhân tố tích cực và cơ bản trong con đường tìm kiếm tiếng nói chung ở Cộng đồng ASEAN ngày nay.

Sự phát triển của văn học dân gian đã làm cho văn học thành văn của Philippines và Việt Nam ra đời muộn, nhiều thế kỷ đầu sau Công nguyên, hầu như các quốc gia Đông Nam Á chưa có chữ viết. Ở Việt Nam hệ thống chữ Hán được vay mượn, sử dụng phổ biến trong một thời gian dài do người Việt gần 1000 năm bị Bắc thuộc, và chữ Nôm xuất hiện từ thế kỷ XI (thời nhà Trần) và phát triển cao ở thế kỷ XVIII-XIX cho đến khi có sự ra đời của

² Viện nghiên cứu Đông Nam Á (2001).

³ Damiana Eugenio (1993).

⁴ Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh (1996).

⁵ Như chú thích số 05.

⁶ Như chú thích số 03.

chữ quốc ngữ. Đối với Philippines, trước khi có chữ viết chính thức ra đời thì ngôn ngữ bản địa được sử dụng ở các dân tộc ít người và sử dụng song song với việc vay mượn các hệ chữ Sanskrit, Malay, Java... Chữ Tagalog (một loại chữ chính thức được biết đến là Filipino) là ngôn ngữ đầu tiên của Philippines được sử dụng chính thức trong tác phẩm *Doctrina Christiana* (Học thuyết Thiên chúa giáo) được in năm 1593⁷. Từ xu hướng bản địa hóa các tác phẩm văn học cổ Ấn Độ, Trung Quốc... Việt Nam, Philippines đã cho ra đời nền văn học bác học đa dạng và phong phú mang bản sắc riêng. Ngày nay, do nhiều tác động từ bên ngoài nền văn hóa bản địa đã dần bị vùi lấp bởi thời gian nhưng sự ăn sâu bén rễ của nguồn gốc cổ xưa vẫn còn in đậm trong văn hóa của Việt Nam và Philippines.

Theo các tài liệu khảo cổ, khu vực Đông Nam Á là nơi đã thuần hóa và tạo được cây lúa trồng đầu tiên từ vùng đồng bằng sông Mê Nam (Thái Lan) và sông Hồng (Việt Nam) sau đó lan toả khắp vùng. Với điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều, đồng bằng phì nhiêu nên diện tích trồng lúa ở Đông Nam Á vào khoảng 30% diện tích đồng bằng. Philippines có khoảng 9,7 triệu hecta đất canh tác, ở Việt Nam diện tích đất trồng lúa khoảng 7,8 triệu hecta, chiếm 52,5% tổng diện tích đất trồng trọt⁸. Đóng góp của văn minh nông nghiệp lúa nước đối với Việt Nam và Philippines tạo dấu ấn đậm nét trong văn hóa hai nước, không chỉ là nguồn gốc của một nền văn minh mà còn là sự khởi đầu cho bước tiến mới của các hình thái xã hội.

Do vị trí địa lý đặc biệt nên Việt Nam và Philippines là nơi tiếp nhận gần như toàn bộ các tôn giáo lớn từ Trung Quốc, Ấn Độ xâm nhập và đi sâu vào đời sống người dân. Người Philippines ban đầu theo rất nhiều tôn giáo, pha trộn giữa tín

ngưỡng đơn thần và đa thần chủ yếu xuất phát từ khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên do quá trình giao lưu thương mại từ Trung Quốc nên một bộ phận nhỏ người Philippines gốc Hoa theo Phật giáo, Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian Trung Hoa; Hindu giáo và đạo Sikh cũng được số ít người Philippines thực hành song song với các hoạt động tín ngưỡng khác⁹. Tín ngưỡng này bắt đầu thay đổi từ thế kỷ XIII khi Islam giáo du nhập vào quần đảo Mindanao và Sulu thông qua con đường Brunei trên đảo Borneo. Theo sự thay đổi này, niềm tin tôn giáo đã dẫn đến sự ra đời của các thể chế chính trị, xã hội mới ở quốc gia hải đảo này. Đối với Việt Nam, sự xuất hiện của Hindu giáo, Phật giáo từ Ấn Độ và Khổng giáo từ Trung Quốc đã hình thành nên một màu sắc riêng biệt so với các nước khác trong cùng khu vực.

Về lịch sử, trong quá trình các cường quốc châu Âu thông qua con đường mậu dịch và truyền bá tôn giáo đã từng bước biến các nước Đông Nam Á trở thành thuộc địa. Chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam đã xây dựng nên một mô hình kinh tế mới, và sự lũng đoạn kinh tế của Mỹ ở Philippines thời kỳ này có một bước chuyển biến quan trọng mà hiện nay trở thành di sản. Từ sự tương đồng và gần gũi về những giai đoạn bị cai trị bởi thực dân châu Âu, Việt Nam và Philippines từng bước xây dựng mối quan hệ gần bó hơn dựa trên sự thấu hiểu văn hóa - lịch sử và lợi ích dân tộc.

Từ ngàn xưa, Philippines và Việt Nam đều là vùng đất trù phú dễ bị tổn thương do tác động từ bên ngoài. Việt Nam qua ngàn năm lịch sử đã chứng tỏ được sức mạnh đoàn kết của dân tộc mình trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Philippines đã đoàn kết các vùng miền chung tiếng nói, chung nguồn gốc dân tộc, chung nơi sinh sống trong công cuộc chống lại thực dân Tây Ban Nha

⁷ National Historical Institute (2008).

⁸ Tổng cục thống kê 2017.

⁹ Facts and Details, 2018.

đó hộ suốt gần 400 năm bằng cuộc cách mạng 1896-1898.

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm, tinh thần dân tộc của người dân Việt Nam và Philippines vẫn được thể hiện qua các tác phẩm văn chương nhằm chứng minh được sức sống mãnh liệt của cái nôi văn minh nông nghiệp, đó luôn là bước khởi đầu, là nguồn cội của những giá trị nhân văn mà hiện nay được hai quốc gia phát huy để tạo nên nét đặc sắc trong nền văn hóa dân tộc và gắn kết cộng đồng. Điều minh chứng cho những tương đồng này là sự độc lập và ngày càng thịnh vượng của hai quốc gia, là một trong những nhân tố cơ bản cho quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Philippines đạt được nhiều thành công và thành tựu trong thế giới tương lai.

Trong quá trình phát triển của lịch sử, biển đã thâm nhập dần và tạo nên một bản sắc rất riêng cho cư dân Việt Nam và Philippines. Lịch sử truyền thống văn hóa biển của người Việt, người Philippines được ghi dấu, lưu giữ trong các tư liệu sinh hoạt và lễ hội độc đáo thể hiện tín ngưỡng trên khắp đất nước: thờ các vị thần biển, cầu mong sự yên ổn, làm ăn an lành, thuận lợi, thể hiện ở tục thờ cúng, cầu long vương, thủy thần: Tục thờ cá Voi hay còn gọi cá Ông phổ biến ở Việt Nam; lễ hội cầu ngư, lễ hội nghênh ông của dân ven biển Trung Bộ, Nam Bộ... Tại Philippines, nhiều lễ hội cầu ngư nhằm thỏa mãn nhu cầu gửi gắm niềm tin, mong sóng yên biển lặng, đánh cá bội mùa, góp phần giải tỏa, điều tiết đời sống tâm lý, tinh thần của cá nhân và cộng đồng ngư dân, tăng cường sức mạnh cộng đồng.

2. Khái quát quan hệ Việt Nam - Philippines

2.1. Giai đoạn trước năm 1976

Bang giao Việt Nam - Philippines là một trong những mối quan hệ mang tính lịch sử từ xa xưa trong khu vực Đông Nam Á, sự gián đoạn mối

Giao hảo này bắt nguồn từ các yếu tố phương Tây diễn ra từ thế kỷ XIX đến những năm giữa thế kỷ XX. Quá trình thực dân hóa ở khắp các châu lục trên thế giới đã tác động mạnh đến sự gắn gũi giữa các nước trong khu vực nhất là những quốc gia biển như Việt Nam và Philippines, do vị trí địa lý giáp biển và có đường biên giới biển nên sự liên kết giữa hai quốc gia này có nhiều nhân tố chi phối và sự cạnh tranh của các quốc gia phương Tây đã tạo nên một cục diện chia cắt từ vị trí địa lý cho đến những giá trị truyền thống. Chính vì vậy mà quan hệ Việt Nam - Philippines thời kỳ này chưa đạt nhiều thành tựu so với những quan hệ giữa Việt Nam và các nước khác trong khu vực.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, Việt Nam và Philippines lần lượt giành độc lập. Nhưng dưới “bóng đen” của Chiến tranh Lạnh, quan hệ hai nước thời kỳ này bị gián đoạn; đối đầu và phi hợp tác. Dưới sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam và sự phụ thuộc kinh tế của Philippines vào Mỹ, khiến ngoại giao thời kỳ này của Việt Nam và Philippines có thể được xem là ngoại giao giữa Việt Nam Cộng hòa - Philippines và Mỹ.

Những năm 1973-1975, tình hình thế giới biến động mạnh mẽ, chiến tranh của Việt Nam đi vào giai đoạn kết thúc, quan hệ giữa Việt Nam và Philippines bắt đầu chuyển sang thời kỳ mới dựa trên những vấn đề chính trị, sự kết nối lại của hệ thống thế giới và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Giai đoạn từ 1976-1995

Nhìn lại quá trình ngoại giao và hợp tác giữa Việt Nam và Philippines kể từ khi chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao năm 1976 cho đến khi Việt Nam trở thành thành viên ASEAN cho thấy được tính chất của quan hệ ngoại giao thời kỳ này vẫn chủ yếu là hình thức giao dịch thương mại, chưa có những bước đột phá lớn khơi dậy tiềm năng từ hai nước.

* Lanvinh31385@gmail.com

Theo số liệu tình hình thương mại hai nước Việt Nam và Philippines từ năm 1976 đến 1995, tổng giá trị thương mại đạt mức 329 triệu USD, trung bình kim ngạch thương mại hai chiều đạt xấp xỉ 30 triệu USD/năm, chưa thể hiện được giá trị thực của nền kinh tế hai quốc gia¹⁰.

Những năm 1970-1990, Việt Nam và Philippines chuyển từ xu hướng đối đầu sang đối thoại nên tình hình hợp tác hai bên đã bắt đầu dựa trên tinh thần hợp tác. Tuy nhiên, vấn đề Campuchia, một lần nữa cản trở các hoạt động ngoại giao song phương. Với mối quan hệ ngoại giao hòa hảo, lại bị tác động bởi Liên Xô - Mỹ - Trung Quốc nên quan hệ Việt Nam và Philippines căng thẳng những vấn đề chủ quyền trên biển, chưa thực sự trở thành đối tác của nhau, chưa xuất phát từ lợi ích của dân tộc và những giá trị truyền thống về tương đồng lịch sử văn hoá để phát triển kinh tế, chính trị-ngoại giao đi vào chiều sâu, thiếu những bước đi gắn kết hai quốc gia biến thành một liên minh kinh tế vững chắc.

Vượt qua những rào cản chính trị, vượt qua những thách thức về quan hệ kinh tế quốc tế phức tạp, vượt lên những khủng hoảng nội tại, Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm 1995, mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á trong đó ngoại giao với Philippines đã có những hướng đi mới, có sự hợp tác gần gũi hơn, trao đổi thương mại đầu tư đạt những giá trị cao hơn. Trên cơ sở những đặc điểm chung từ truyền thống xa xưa về lịch sử và văn hoá, hai nước khơi dậy những tiềm năng to lớn, để gắn kết nhau hơn lấy giá trị văn hóa con người làm động lực phát triển xã hội, tạo thời cơ cho con đường hợp tác của hai nước những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

2.3. *Giai đoạn từ 1996 đến nay*

Ảnh hưởng từ quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa, hợp tác Việt Nam và Philippines đã dựa

vào những giá trị văn hóa lịch sử tương đồng để gia tăng mối quan hệ hợp tác, từ chỗ chưa có mối quan hệ sâu sắc toàn diện dẫn đến một sự hợp tác linh hoạt hơn, chiến lược hơn và vì lợi ích nhân dân nhiều hơn. Trong những năm qua, quan hệ hợp tác giữa hai nước phát triển tốt đẹp trong Khuôn khổ hợp tác song phương trong 25 năm đầu thế kỷ XXI và thời kỳ tiếp theo đã được lãnh đạo hai nước ký kết năm 2002. Từ đó kim ngạch mậu dịch hai chiều đã gia tăng đáng kể, năm 2009 Philippines trở thành đối tác thương mại lớn thứ 5 của Việt Nam (đạt tỷ trọng 8,6%) trong tổng kim ngạch mậu dịch với các thị trường ASEAN. Đến hết năm 2006, Philippines có 25 dự án đầu tư với số vốn 250 triệu USD, đứng thứ tư trong các nước ASEAN đầu tư vào Việt Nam. Năm 2015, lãnh đạo hai nước Việt Nam và Philippines đã ký hiệp định nâng cấp quan hệ song phương lên cấp "Đối tác chiến lược", qua đó mở ra nhiều cơ hội hợp tác trên nhiều lĩnh vực về chính trị, kinh tế, hợp tác trên biển, quốc phòng an ninh, văn hóa xã hội và khoa học kỹ thuật. Tính đến nay, Việt Nam và Philippines đã thực hiện hiệu quả 28 hiệp định, thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực, tiếp tục đang mở rộng hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực mới mà hai bên có tiềm năng và nhu cầu, đáp ứng lợi ích của cả hai phía.

3. *Giải pháp khai thác thế mạnh về tương đồng lịch sử - văn hóa giữa hai nước trong giai đoạn hiện nay*

Chính phủ Việt Nam và Philippines có thể tận dụng thế mạnh về sự tương đồng lịch sử - văn hóa như một cách để thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược, thông qua hai lĩnh vực du lịch và ngoại giao nhân dân.

Về du lịch, Việt Nam và Philippines đã có nhiều hoạt động hợp tác thiết thực gia tăng hiệu quả trao đổi các hoạt động dịch vụ này, hai quốc gia đã ký Hiệp định hợp tác phát triển về du lịch

¹⁰The Observatory of Economic Complexity.

vào năm 1994. Sau đó, năm 2011, Kế hoạch Hợp tác về du lịch giai đoạn 2012-2015 và gia hạn 5 năm một lần được ký kết, Kế hoạch hợp tác về phát triển du lịch tàu biển giai đoạn 2014-2016 cũng được thông qua nhằm thúc đẩy thương mại dịch vụ tiềm năng của Việt Nam và Philippines. Hai quốc gia đề ra nhiều dự án tập trung vào nghiên cứu, phát triển; tổ chức nhiều chương trình xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực du lịch tàu biển của mỗi nước; hỗ trợ lẫn nhau tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư vào cảng biển, điểm đến và các dịch vụ du lịch phụ trợ khác. Đồng thời chính quyền các cấp của hai nước thường xuyên nỗ lực kiến tạo các chương trình thúc đẩy khách du lịch bằng phương tiện tàu biển, kết hợp với các tổ chức quốc tế về du lịch như Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) và ASEAN để quảng bá sản phẩm du lịch tàu biển của Việt Nam và Philippines trên thị trường quốc tế.

Nhiều chiến lược nhằm đưa du lịch văn hóa Việt Nam - Philippines tiếp cận nhân dân hai nước đã được triển khai sâu rộng và đạt được những thành tựu nhất định, ngày càng có nhiều lượt khách từ Philippines sang Việt Nam và ngược lại. Nhiều chuyến bay trực tiếp giá rẻ từ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh với Manila đã kích thích nhu cầu du lịch tìm hiểu văn hoá, học tập, làm việc và giải trí... tạo nên sự gắn bó hơn nữa trong mối quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Philippines.

Chương trình phát động thị trường tại Philippines thu hút được sự quan tâm của đông đảo cộng đồng doanh nghiệp lữ hành Philippines và các hãng thông tấn báo chí, truyền hình, cơ quan du lịch quốc gia của Philippines. Chương trình này là cơ hội để Việt Nam giới thiệu điểm du lịch hấp dẫn và tìm kiếm đầu tư từ các doanh nghiệp của Philippines, là dịp để doanh nghiệp du lịch và các nhà quản lý hai bên trao đổi, thảo luận, mở ra các tiềm năng và cơ hội hợp tác nhằm đẩy mạnh trao đổi khách giữa hai nước hơn nữa.

Về ngoại giao nhân dân, đây là một trong 3 trụ cột chính của ngoại giao nhà nước, có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, là con đường nhanh nhất trong các hoạt động giao lưu văn hóa, kinh tế, chính trị của Việt Nam với các nước bạn. Thực hiện công tác ngoại giao nhân dân giữa Việt Nam với các nước trên thế giới nói chung và Philippines nói riêng đã đem đến những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập của Việt Nam trên mọi phương diện. Bước đầu thúc đẩy mối quan hệ mang yếu tố ngoại giao giữa Việt Nam và Philippines được nâng lên tầm chiến lược.

Trong thời gian gần đây, cộng đồng Filipinos ở Việt Nam đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục gia tăng nhanh chóng. Điều này chứng tỏ Việt Nam là nơi cư ngụ an toàn và năng động thu hút nhiều người Philippines đến học tập và làm việc, rất thuận lợi cho công tác ngoại giao nhằm kết nối cộng đồng người Philippines và Việt Nam.

Thông qua con đường tiếp xúc giữa cộng đồng dân cư Philippines và Việt Nam, Hội hữu nghị Việt Nam - Philippines được thành lập tại Hà Nội vào tháng 10/2014 và Hội hữu nghị Philippines-Việt Nam thành lập tại Manila vào tháng 7/2014 đánh dấu bước phát triển của tình hữu nghị và tình thân đoàn kết giữa nhân dân hai nước sau gần 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Sự ra đời của Hội hữu nghị là bước đi quan trọng và ý nghĩa, là hoạt động cần thiết và kịp thời thể hiện ý chí của nhân dân hai nước trong hành trình nâng cao mức độ hiểu biết lẫn nhau để tiến tới những mục tiêu cao hơn trong quá trình hợp tác kinh tế thương mại, chính trị và nhiều lĩnh vực khác. Kế hoạch hành động của Hội nhằm gia tăng hiểu biết về lịch sử và giao lưu văn hóa nghệ thuật thông qua các dự án giữa nhân dân hai nước như chương trình trao đổi sinh viên, triển lãm thông tin, tổ chức ca múa nhạc, trưng bày tác phẩm nghệ thuật và các sản phẩm thủ công bản địa, các hoạt động thực tiễn về giao lưu thể dục thể thao, trao

đôi kinh nghiệm về phúc lợi xã hội, kết nối doanh nghiệp... Bên cạnh đó, các thành viên trong Hội chủ yếu là các nhà hoạt động ngoại giao, chuyên gia trong nhiều lĩnh vực có trải nghiệm thực tiễn và hiểu biết về Việt Nam và Philippines trở thành nhân tố quan trọng trong việc tích cực chủ động công tác tham mưu, nghiên cứu và thông tin tuyên truyền về đối ngoại đối với các cấp chính quyền hai nước góp phần tăng cường mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Philippines.

Kết luận

Mặc dù sự tương đồng về văn hóa và lịch sử giữa Việt Nam và Philippines nhưng mối quan hệ hai nước qua các giai đoạn lịch sử lại chịu sự chi phối của bối cảnh thế giới dẫn đến việc chưa thể tận dụng hết những tiềm năng để xây dựng nên một mối quan hệ khăng khít. Dưới những biến động của lịch sử, quan hệ giữa Việt Nam và Philippines giai đoạn trước năm 1996 còn hạn chế và có sự thù địch, dẫn đến việc hai bên chưa thể khai thác được yếu tố tương đồng lịch sử, văn hóa trong hợp tác song phương. Những năm cuối thế kỷ XX đã chứng kiến sự thay đổi lớn về nhận thức và quan điểm phát triển của lãnh đạo hai nước theo xu hướng hợp tác đa phương, đối thoại thay vì đối đầu.

Việt Nam và Philippines đều có điều kiện vị trí địa lý thuận lợi, sự tương đồng về lịch sử, văn hóa và đã có sự giao lưu với nhau từ rất lâu trong lịch sử. Điều này là tiền đề cho việc thúc đẩy quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng an ninh, khoa học kỹ thuật... Ngoài ra, Chính phủ hai nước có thể tận dụng thế mạnh này trong hợp tác du lịch và ngoại giao nhân dân.

Tài liệu tham khảo

1. *The Observatory of Economic Complexity*, <https://atlas.media.mit.edu/api/>, ngày truy cập 27/9/2018.

2. Phan Lạc Tuyên (1993), *Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á (trước công nguyên đến thế kỷ XIX)*, Viện Đào tạo mở rộng Khoa Đông Nam Á học tr.7.

3. Damiana Eugenio, *The Myths*, Vol.2, *Philippines Folk Literature* (Quezon City: University of the Philippines Press, 1993), 293-96.

4. Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh (1996), *Địa lý Đông Nam Á (Những vấn đề kinh tế - xã hội)*, NXB Giáo dục, tr.8.

5. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn - Viện nghiên cứu Đông Nam Á (2001), *Tìm hiểu lịch sử - văn hóa Philippin tập II*, tr.301.

6. *Tổng cục thống kê 2017*, <https://www.gso.gov.vn>, ngày truy cập 30/10/2018.

7. Thông tấn xã Việt Nam (2014), *Việt Nam - Philippines hợp tác phát triển du lịch tàu biển*, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Tổng cục Du lịch, ngày 27/6/2014

8. National Historical Institute (2008), *Doctrina Christiana: The First Book Printed In The Philippines (Manila, 1593)*, Publisher: National Historical Institute.

9. D.E.G.Hall (1997), "*Lịch sử Đông Nam Á*", bản dịch sang tiếng Việt, NXB Chính trị Quốc gia.

10. *Facts and Details*, Influences of China and India on Southeast Asia and the arrival of Buddhism, <http://factsanddetails.com/asian/cat62/sub406/entry-2813.html>, truy cập ngày 10/7/2018.

11. Đinh Quý Độ (1997), *Kinh tế Philippin*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

12. Lê Thành Khôi (2014), *Lịch sử Việt Nam - từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*, Nxb. Thế giới.

13. Lim Chong Yah (2002), *Đông Nam Á: Chặng đường dài phía trước*, Nxb. Thế giới.

14. Lưu Bách Dũng (cb) (2011): *Khung thế chế phát triển bền vững của một số nước Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.

15. M. Rajaretman, Thái Quang Trung (dịch) (2013): *Một Đông Nam Á - văn mệnh chung tương lai chung*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

16. Nguyễn Anh Thái (cb), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb. Giáo dục.